TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 103/2021/HS-PT
Ngày: 16 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thủy;
Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Chinh;
Bà Lê Thị Hiệu;

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:
Bà Thiều Thị Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2021/TLPT- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Hữu L cùng các bị cáo khác; do bị hại là ông Đỗ Hữu B kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa.

* Bị cáo:

1. **Đỗ Hữu L**, sinh năm 1986; tại xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu L1 và bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Lê Thị C và 01 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. **Đỗ Hữu T**, sinh năm 1987; tại xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu L1 và bà Nguyễn Thị L2; có vợ là Trịnh Thị Thúy L và 02 con; Tiền án; Tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. **Đỗ Hữu H**, sinh năm 1990; tại xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo:

Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Hữu L1 và bà Nguyễn Thị L2; Tiền án; Tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại kháng cáo:* Ông Đỗ Hữu B, sinh năm 1963; Nơi ĐKHKTT: Thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 1, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho ông Đỗ Hữu B: Bà Lương Thanh V – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Dương Thị T, sinh năm 1962; Nơi ĐKHKTT: Thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ở hiện nay: Khu dân cư số 1, xã Xuân Bái, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Ông Đỗ Hữu L1, sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2017, tại thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Bà Dương Thị T và gia đình ông Đỗ Hữu L1 cùng ở thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa xảy ra tranh cãi, lời qua tiếng lại về việc gia đình ông L1 chặt cây Trứng Cá ở khu đất ngoài đường đi liên xã giáp ranh giữa hai nhà. Lúc này, gia đình ông L1 có mặt ông L1, bà Nguyễn Thị L2 (là vợ ông L1), Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H và Đỗ Thị L (là các con ông L1). Nghe tiếng ồn ào trước cổng nhà, ông Đỗ Hữu B (là chồng bà T) chạy ra thì thấy bà T đang nằm dưới mặt đường bê tông bị bà L2 và chị L3 túm tóc, giật áo và lấy chân dẫm đạp lên người bà T. Thấy vậy, ông B chạy lại can ngăn và dùng chân phải đạp vào đùi chị Lý. Lúc này, Đỗ Hữu L lao đến đạp vào người ông B một cái làm ông B bị ngã xuống mặt đường, sau đó L xông vào đạp Đỗ Thị C (là con gái ông B) đang đứng dùng điện thoại quay lại hình ảnh mẹ mình bị đánh làm chị Anh bị ngã. Đỗ Hữu T cầm gậy gỗ dài khoảng hơn 1m lao vào đập ông B thì anh Lê Văn Dũng, sinh năm 1975 ở cùng thôn đang có mặt ở đó ôm T lại và giật lấy cây gậy gỗ từ tay T. Thấy vậy, ông B liền đứng dậy chạy vào nhà lấy 01 con dao phay có chiều dài 43cm, lưỡi dao chỗ rộng nhất là 07cm, cán dao bằng gỗ dài 13cm, đường kính chỗ rộng nhất là 03cm, hai đầu bọc sắt chạy ra ngoài và đuổi chém L nhưng không trúng, ông B bị ngã xuống mặt đường ở tư thế ngồi. Lúc này ông L1 cầm hai nửa viên gạch chỉ nung đứng trên sườn đê, thấy ông B cầm dao đuổi chém L thì ném một nửa viên gạch về phía ông B. Ông B bị ném gạch (Không xác định được trúng hay chưa) nên quay lại chém về phía ông L1 nhưng không trúng. Ông B lại tiếp tục cầm dao đuổi chém

L và T, T bị ngã về phía lề đường thì ông B dùng dao chém về phía T, T nhặt được một chiếc xà beng màu đen dạng hình trụ tròn dài khoảng hơn 1m, đường kính rộng khoảng 03-04cm và giơ lên đỡ làm dao chém trúng vào xà beng. Ông B quay lại để chém L thì T dùng xà beng lia từ dưới lên trên trúng vào phía sau bên trái đầu ông B gây chảy máu. Ông B thấy vậy liền dùng dao đuổi T, T lùi lại và bị ngã gần vị trí bà T đang nằm, ông B dùng dao ném về phía T nhưng không trúng, theo đà ném dao ông B mất thăng bằng nên ngã xuống mặt đường. Thấy ông B bị ngã văng dao ra, T đứng dậy cầm xà beng đập một cái vào đỉnh đầu ông B nhưng có anh D dùng gậy gỗ cản lại, tuy nhiên do lực mạnh nên xà beng do T đập vẫn trúng vào đỉnh đầu làm ông B bị thương. Cùng lúc này, H cầm 01 (một) gậy gỗ xoan màu đen dài từ khoảng 1 đến 1,1m, đường kính khoảng 04cm từ trên dốc đê chạy xuống cùng với L cầm gậy gỗ, T cầm xà beng xông vào đánh vào tay, vào người ông B. Sau đó, người dân xung quanh vào can ngăn và đưa ông B, bà T, ông L1 đến các cơ sở y tế để điều trị thương tích.

Tại các Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 16h45’ ngày 13/7/2017, hồi 08 giờ 30 phút ngày 14/7/2017 và Biên bản làm việc của Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ngày 01/8/2017, xác định thương tích của ông Đỗ Hữu B gồm: Rách da vùng chẩm kích thước 2,5cm; Rách da vùng đỉnh đầu kích thước 3,5cm; Ở cổ tay phải bị sưng nề biến dạng (đã được bó bột); Xây xước da vùng trán, sống mũi và môi trên có kích thước tương ứng lần lượt (0,5 x 0,5) cm, (02 x 01) cm, dài 01 cm; Nhiều vết xây xước da vùng ngực, bụng kích thước tương ứng (0,5 x 0,5) cm và (5 x 4) cm; Xây xước da cẳng tay phải và khuỷu tay phải (đã được bó bột); Xây xước da bàn tay phải (đã được bó bột); Xây xước da và bầm tím vai trái kích thước (15 x 10) cm; Giữa đốt 1, đốt 2 của ngón 3 và ngón 4 bàn tay phải bị xây xước da kích thước (0,5 x 0,5) cm; Gót chân trái có vết xây sát da kích thước (0,5 x 01) cm.

Tại các Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 17 giờ 15 phút ngày 13/7/2017, hồi 09 giờ 30phút ngày 14/7/2017, xác định thương tích của bà Dương Thị T gồm: Sưng nề vùng chẩm đầu bên trái kích thước (01 x 1,5) cm; Vùng cằm bị sưng nề kích thước (1,5 x 0,5) cm; Khuỷu tay phải có vết xây sát da sưng nề kích thước (04 x 0,5) cm; Mu bàn tay phải có vết xây sát da sưng nề bầm tím kích thước (04 x 06) cm; Ngón 1 bàn tay trái có vết rách da bờ mép sắc gọn dài 04 cm; Ngón 2 bàn tay trái có vết rách da bờ mép sắc gọn kích thước (0,5 x 0,5) cm; Khuỷu tay trái có các vết xây xước da kích thước (3 x 0,5) cm và (0,5 x 0,5) cm; Gan bàn chân trái có vết rách da nham nhở kích thước (01 x 01) cm.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ ngày 13/7/2017, xác định thương tích của ông Đỗ Hữu L1 gồm: Mặt trước khớp 2 ngón út tay trái có vết rách da chảy máu kích thước (0,5 x 0,5) cm, xung quanh vết bị sưng nhẹ;

Mặt trước giữa đùi trái có vết trầy xước da tấy đỏ, vết trầy xước kích thước (03 x 0,5) cm, vết tấy đỏ kích thước (05 x 02) cm; bộ phận sinh dục ông L1 kêu đau nhưng không có dấu vết gì, ông L1 kêu khó đi tiểu.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2017, xác định thương tích của Đỗ Thị L gồm: Mặt trên cổ tay trái cách khuỷu tay 04cm có vết sưng nề kích thước (04 x 04) cm; Đầu gối chân phải có vết trầy xước da kích thước (05 x 03) cm, xung quanh vết bị sưng nhẹ; Chị L3 kêu đau ở vùng ngực, vùng ngực không có dấu vết gì.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ 15 phút ngày 13/7/2017, xác định thương tích của Đỗ Hữu T gồm: Ngón giáp út cuối đốt 1 có vết xước da kích thước (01 x 01) cm, kêu đau khớp đốt 2 nhưng trên ngón không thấy dấu vết gì; Ngón trỏ tại khớp ngón 2 có 02 vết xước da kích thước mỗi vết là (0,1 x 0,1) cm; kêu đau ở vùng gáy và đỉnh đầu nhưng vùng đầu không có dấu vết gì.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể lập hồi 19 giờ 40 phút ngày 13/7/2017, xác định thương tích của Đỗ Hữu H gồm: Mặt ngoài giữa cẳng tay phải có vết tấy đỏ kích thước (03 x 02) cm; Mắt cá trong chân phải có vết trầy xước da rớm máu kích thước (0,5 x 0,5) cm, vị trí vết bị sưng nề kích thước (2,5 x 06) cm; Kêu đau ở vùng hạ sườn phải, tại vùng hạ sườn phải có vết tấy đỏ kích thước (1,5 x 1,5) cm.

Ngày 26/7/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 20, 21/CSĐT giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Đỗ Hữu B, bà Dương Thị T.

Tại Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 294/2017/TTPY ngày 03/8/2017 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Đỗ Hữu B là 16%, trong đó: Chấn thương vùng cẳng tay phải làm gãy 1/3 dưới xương trụ phải hiện tại đã được điều trị cố định bột: 10%; Các sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm đầu phía sau bên trái, vùng ngực bên phải, vùng mặt sau cẳng tay phải và khuỷu tay phải, vùng mu bàn tay phải, vùng mặt ngoài gót chân trái; số lượng sẹo nhiều, kích thước nhỏ: 7%; Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; Hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm không có di chứng do chấn thương: 0%.

Tại Bản kết L giám định pháp y về thương tích số 296/2017/TTPY ngày 03/8/2017 của Trung tâm Pháp y Thanh Hóa kết L: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho bà Dương Thị T là 13%, trong đó: Sẹo vết thương phần mềm vùng dưới cằm, vùng mặt sau khuỷu tay phải, vùng ngón 1 bàn tay trái, vùng đốt 1 ngón 2 bàn tay trái, vùng sau mặt khuỷu tay trái, vùng gan lòng bàn chân trái; số lượng sẹo nhiều, kích thước từ nhỏ đến trung bình: 7%; Chấn thương, vết

thương ngón 1, bàn tay trái đã được điều trị, hiện tại vận động ngón 1 bàn tay trái hạn chế mức độ nặng do cứng khớp liên đốt: 6%; Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị, hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm không có di chứng do chấn thương: 0% .

Để cá thể hóa tỷ lệ thương tích của từng vết thương, ngày 22/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại đối với thương tích của ông Đỗ Hữu B và bà Dương Thị T tại Viện Khoa học hình sự Bộ Công an.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 4283/C54-TT1 ngày 19/9/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của các thương tích của ông Đỗ Hữu B như sau: Sẹo phần mềm vùng đỉnh 02%; Sẹo phần mềm vùng chẩm trái 01%; 02 sẹo phần mềm tại mặt sau khuỷu tay phải, không ảnh hưởng chức năng mỗi sẹo 01%: 02%; Sẹo phần mềm tại vị trí khớp liên đốt 1-2 ngón III bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại vị trí khớp liên đốt 1-2 ngón IV bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại vị trí gốc ngón V bàn tay phải, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại mặt ngoài gót chân trái, không ảnh hưởng đến chức năng 01%; Gãy 1/3 dưới xương trụ tay phải kèm hạn chế nhẹ các động tác sấp ngửa cẳng tay phải và gấp duỗi cổ tay phải 08%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông B tại thời điểm giám định lại là 16%. Về cơ chế hình thành vết thương: các thương tích của ông B do vật tày gây nên.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 4282/C54-TT1 ngày 19/9/2017 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của các thương tích của bà Dương Thị T như sau: Sẹo phần mềm tại đốt 1 ngón I bàn tay trái 01%; Cứng khớp liên đốt ngón 1-2 ngón I bàn tay trái 08%; Sẹo phần mềm tại mặt gan đốt 1 ngón II bàn tay trái, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo phần mềm tại mặt sau khuỷu tay trái, không ảnh hưởng chức năng 01%; Sẹo tại mặt gan bàn chân trái, không ảnh hưởng chức năng 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà T tại thời điểm giám định lại là 12%. Về cơ chế hình thành vết thương: Thương tích phần mềm tại đốt 1 ngón I bàn tay trái do vật sắc gây nên; Thương tích phần mềm tại khuỷu tay trái và gan bàn chân trái do vật tày gây nên; Thương tích phần mềm tại mặt gan đốt 1 ngón II bàn tay trái để lại sẹo lồi nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Ngày 15/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa ra Quyết định trưng cầu giám định số 22/CSĐT giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với ông Đỗ Hữu L1 tại Trung tâm pháp y Thanh Hóa. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 327/2017/TTPY ngày 16/8/2017 của Trung tâm pháp y Thanh Hóa kết luận: tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho ông Đỗ Hữu L1 là

03%. Trong đó: Các sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trước đùi trái, vùng mặt khớp đốt 2 ngón 5 bàn tay trái, số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ: 3%; Tổn thương tràn dịch mang tinh hoàn 2 bên: Hiện tại không có đánh giá tỷ lệ tổn thương cơ thể do tràn dịch màng tinh hoàn trong Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế.

Quá trình điều tra, chưa xác định được ai là người gây ra các thương tích của ông Đỗ Hữu L1; Đối với thương tích của bà Dương Thị T, thương tích tại ngón 1 bàn tay trái tỷ lệ tổn thương là 8% do vật sắc gây nên hiện tại chưa xác định được ai gây ra, thương tích phần mềm tại mặt gan đốt 1 ngón II bàn tay trái để lại sẹo lồi nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành vết thương, hiện tại chưa xác định được ai gây ra.

Đối với thương tích của Đỗ Hữu T, Đỗ Hữu H, Đỗ Thị Lý: Sau khi vụ việc xảy ra đã từ chối không đi giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì về phần thương tích của mình. Đỗ Hữu L, Đỗ Thị C đã từ chối việc xem xét dấu vết trên thân thể và không có yêu cầu đề nghị gì về phần thương tích của mình.

Về dân sự: Ngày 12/12/2020, ông Đỗ Hữu B có đơn yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí trong quá trình điều trị thương tích, thiệt hại khác với số tiền gồm: Tiền sơ cứu ban đầu tại Trạm y tế xã 150.000đ; Tiền thuê xe cấp cứu, chi phí đi lại trong thời gian điều trị, đi giám định tại Thanh Hóa – Hà Nội, đi tái khám 18.850.000đ; Tiền viện phí tại Bệnh viện Đa khoa Hợp lực 14.204.000đ; Tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị từ ngày 13/7/2017 đến ngày 04/8/2017 và thời gian nghỉ dưỡng sức phục hồi sức khỏe theo chỉ định của bác Sỹ là (21 ngày +90 ngày) x 300.000đ/ngày = 33.300.000đ; Tiền mất thu nhập của người đi chăm sóc trong thời gian điều trị, 09 ngày đầu 02 người, 12 ngày sau 01 người là 30 ngày x 200.000đ/ngày = 6.000.000đ; Tiền phục hồi sức khỏe và bồi dưỡng 01 lần bao gồm tiền thuốc điều trị sau phẫu thuật là 60.000.000đ; Tiền thiệt hại do tổn thất tinh thần 40 tháng lương x 1.490.000 = 59.600.000đ; Tổng cộng: là 192.104.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng). Tại phiên tòa sơ thẩm người bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu bồi thường, đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý nghiêm trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị xử các bị cáo hình phạt tù.

Bản án số 07/2021/HSST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã quyết định:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng đối với với cả 03 bị cáo;

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Đỗ Hữu L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Đỗ Hữu T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Đỗ Hữu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đỗ Hữu B số tiền 73.364.000đ (Bảy mươi ba triệu ba trăm sáu tư nghìn đồng).

Các bị cáo đã tự nguyện nộp mỗi người số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa để khắc phục hậu quả nên các bị cáo phải liên đới tiếp tục bồi thường tiếp cho ông Đỗ Hữu B số tiền là 28.364.000đ (Hai tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng), cụ thể: Phần Đỗ Hữu L phải bồi thường tiếp là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), phần Đỗ Hữu T phải bồi thường tiếp là 13.000.000đ (Mười ba triệu đồng), phần của Đỗ Hữu H phải bồi thường tiếp là 2.364.000đ (Hai triệu ba trăm sáu mươi tư nghìn đồng). Ông Đỗ Hữu B được nhận ngay số tiền 45.000.000đ *(Bốn mươi lăm triệu đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0007410 ngày 25/02/2021.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Đỗ Hữu B có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền phải trả cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2021, bị hại là ông Đỗ Hữu B kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tăng mức hình phạt đối với các bị cáo, xét xử các bị cáo án tù giam; tăng mức bồi thường thiệt hại cho ông là 192.104.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường, tăng hình phạt và xét xử các bị cáo án tù giam. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo và phần bồi thường dân sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của bị hại thống nhất về phần tội danh, điều luật xét xử đối với các bị cáo. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS cho các bị cáo là bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa chính xác vì các bên chưa thỏa T được về phần bồi thường dân sự, các bị cáo chưa thành khẩn khai báo. Đề nghị HĐXX buộc các bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền là 192.104.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử có căn cứ kết L:

Do mâu thuẫn giữa hai gia đình ông Đỗ Hữu L1 và ông Đỗ Hữu B về tranh chấp phần đất lưu không giáp danh giữa hai bên, cây cối từ trước đó; Khoảng 16 giờ ngày 13/7/2017, tại thôn B1, xã H, huyện Thiệu Hóa, trong lúc tranh cãi, vật lộn giữa bà Dương Thị T với hai mẹ con bà Nguyễn Thị L2 và chị Đỗ Thị L3, thì cũng đồng thời diễn ra việc xô sát giữa 03 bị cáo và ông Đỗ Hữu B, ngoài ra có ông Đỗ Hữu L1 là bố của 03 bị cáo cũng có mặt tại nơi xảy ra xô xát; Với lực lượng áp đảo của bên gia đình ông Đỗ Hữu L1, L nhảy vào đạp ông B, T còn dùng gậy đánh nhưng được anh D căn ngăn, bức xúc ông Đỗ Hữu B chạy vào nhà lấy dao, trong lúc ông B lấy dao, T đã cầm 01 xà beng, L cầm gạch ném ông B khi ông B chạy ra, tay ông B đang cầm dao, sau đó L cầm gậy; Khi ông B lao vào chém T, thì T lùi ngã trong tay vẫn cầm xà beng dơ lên đỡ và lia vào phía sau đầu, vào người ông B; sau đó ông B lùa L không được vì L bỏ chạy, ông B quay lại chém T và ném dao về phía T, T ngã, ông B ngã lao về phía T, tiếp đó L lao vào cùng T và Hòa cầm gậy gỗ, đánh gây thương tích cho ông Đỗ Hữu B, hậu quả ông Đỗ Hữu B bị thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 16%. Các bị cáo dùng gậy gỗ, xà beng, gạch gây thương tích nên thuộc trường hợp dùng "Hung khí nguy hiểm" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, đồng ý với tội danh và hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên cho bị cáo.

[2]. Xét kháng cáo của bị hại:

[2.1]. Kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt và xét xử tù giam đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây tổn hại sức khỏe cho người khác, gây mất trật tự trị an chung. Khi quyết định hình phạt án sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã chủ động nộp tiền bồi thường là 45.000.000đ (Bốn mươi lăm triệu đồng) tại Cơ quan Thi hành án dân sự, người bị hại cũng có một phần lỗi; căn cứ điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại cho rằng quá trình điều tra và truy tố các bị cáo không thành khẩn khai báo, trong quá trình giải quyết vụ án cả gia đình bị cáo và bị hại chưa thống nhất được việc bồi thường dân sự nên cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng. Xét thấy, tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm các bị cáo thành khẩn khai báo, đồng thời tại giai đoạn sơ thẩm và phúc thẩm các bị cáo đã nộp tiền bồi thường thiệt hại; việc nại trên của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại là không có cơ sở.

Tại giai đoạn phúc thẩm cả ba bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền còn phải bồi thường theo bản án sơ thẩm là 28.364.000đ (Hai tám triệu ba trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo Biên lai thu số 25 ngày 10/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. Điều này chứng tỏ các bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Mặt khác, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, phạm tội có một phần lỗi của bị hại nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội, mà để cải tạo các bị cáo tại địa phương đề các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt và xét xử các bị cáo án tù giam.

[2.1]. Bị hại đề nghị tăng tiền bồi thường:

Tại cấp sơ thẩm đã chấp nhận các khoản:

Tổng chi phí viện phí, tiền thuốc cho việc cứu chữa là 18.194.000đ;

Tiền chi phí đi lại là 2.800.000đ;

Khoản tiền mất thu nhập trong 03 tháng là 27.000.000đ;

Về khoản tiền công người chăm sóc 30 ngày là 6.000.000đ;

Bồi dưỡng thêm về sức khỏe là 03 tháng lương cơ sở là 4.470.000đ;

Tiền tổn thất về tinh thần bằng 10 tháng lương cơ sở là 14.900.000đ;

Tổng số tiền được chấp nhận là 73.364.000đ (Bảy mươi ba triệu ba trăm sáu tư nghìn đồng).

Xét thấy, các khoản chi phí cấp sơ thẩm chấp nhận là hợp lý và phù hợp pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị hại không có tài liệu, chứng cứ mới, không xuất trình được hóa đơn, chứng từ về tiền thuốc sau phẫu thuật. Do đó, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường 192.000.000đ là không có cơ sở chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí:

Án phí dân sự có giá ngạch: Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại nên không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch, cần sửa án sơ thẩm về án phí có giá ngạch.

Kháng cáo của bị hại không được chấp nhận nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của BLTTHS. Điểm e khoản 2 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại là ông Đỗ Hữu B về tăng hình phạt và xử các bị cáo án tù giam; tăng bồi thường thiệt hại. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 07/2021/HS-ST ngày 02/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa về án phí dân sự có giá ngạch.

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, áp dụng đối với với cả 03 bị cáo.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu L 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu T 27 (Hai mươi bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 54 (Năm mươi tư) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hữu H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H cho Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc người hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H phải liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Đỗ Hữu B là 73.364.000đ (Bảy mươi ba triệu ba trăm sáu tư nghìn đồng).

Các bị cáo đã tự nguyện nộp đủ số tiền 73.364.000đ. Ông Đỗ Hữu B được nhận ngay số tiền 73.364.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0007410 ngày 25/02/2021 và biên lai số AA/2011/00025 ngày 10/6/2021.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Các bị cáo Đỗ Hữu L, Đỗ Hữu T và Đỗ Hữu H không phải chịu án phí dân sự có giá ngạch.

Ông Đỗ Hữu B phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu Tòa HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Thủy